

Bản án số: 84/2024/DSST

Ngày: 24/05/2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thái Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Văn Vô

2. Bà Trần Nguyệt Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa – Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 05 năm 2024 tại Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 16/2024/DSST ngày 15 tháng 01 năm 2024 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2024/QĐST-DS ngày 03 tháng 05 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Công ty TNHH M;

Địa chỉ trụ sở: Số D Đ, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn:

Ông Moon Y, sinh năm 1963 – chức danh: Tổng giám đốc;

Địa chỉ thường trú: Tầng C, Tòa nhà B, D Đ, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Ông Trần Văn T, sinh năm 1998; ông Ngô Vĩnh N, sinh năm 2001; ông Nguyễn Ý Q, sinh năm 2001;

Cùng địa chỉ liên hệ: Tầng C Tòa nhà G, D Đ, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền số 340/2023/UQ-WDTC ngày 27 tháng 12 năm 2023).

Bị đơn: Ông Nguyễn Anh T1, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Số A T, Phường B, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 11 năm 2023 và trong quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty TNHH M trình bày:

Ngày 07 tháng 03 năm 2022, Công ty TNHH M (gọi tắt là Công ty M) đã ký Hợp đồng mua bán nợ số 19/2022/TTCN/MAFC- WELCOME với Công ty T3 (Việt Nam) về việc mua lại các khoản nợ trong đó có khoản nợ của ông Nguyễn Anh T1; việc mua bán khoản nợ của ông Nguyễn Anh T1 giữa Công ty TNHH M và Công ty T3 (Việt Nam) đã được Công ty T3 (Việt Nam) thông báo cho ông Nguyễn Anh T1 theo Thông báo ngày 07/3/2022.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, vào ngày 01 tháng 06 năm 2020, ông Nguyễn Anh T1 có đề nghị Công ty T3 (Việt Nam) cho vay, đến ngày 05/6/2020 hai bên đã ký Đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng tiêu dùng số 1423003 (Sau đây viết tắt là hợp đồng tín dụng) về việc cấp tín dụng cho ông Nguyễn Anh T1 với các nội dung sau:

Số tiền vay: 43.255.000 đồng (bằng chữ: Bốn mươi ba triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng); trong đó khoản vay là 41.000.000 đồng và phí bảo hiểm là 2.255.000 đồng; Mục đích vay: Tiêu dùng sinh hoạt phục vụ đời sống (sửa nhà); - Thời hạn vay: 36 tháng; Ngày đề nghị thanh toán là ngày 05 hàng tháng; Ngày thanh toán đầu tiên: 05/7/2020; Lãi suất hàng tháng: 3.75%/tháng; Lãi suất theo năm: 45%/năm (một năm là 360 ngày); 45.63%/năm (một năm là 365 ngày);

Sau khi ký kết, Công ty T3 (Việt Nam) đã giải ngân theo đúng quy định trong hợp đồng tín dụng cho ông T1, tuy nhiên ông T1 không thanh toán lãi, gốc đúng cam kết. Công ty T3 (Việt Nam) đã liên hệ với ông T1 để yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông T1 vẫn không thực hiện. Kể từ ngày 04 tháng 05 năm 2021, ông Nguyễn Anh T1 đã không thanh toán mặc dù Công ty T3 (Việt Nam) đã thực hiện nhắc nhở bằng nhiều biện pháp. Tổng dư nợ tạm tính đến ngày 03 tháng 10 năm 2023, ông Nguyễn Anh T1 cần phải thanh toán tổng số tiền là: 83.924.607 đồng (bằng chữ: Tám mươi ba triệu chín trăm hai mươi bốn nghìn sáu trăm lẻ bảy đồng), trong đó gồm:

- Nợ gốc: 35.205.988 đồng;
- Nợ lãi: 48.718.619 đồng.

Việc không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo đúng cam kết, kế hoạch trả nợ của ông Nguyễn Anh T1 đã vi phạm các điều khoản trong hợp đồng tín dụng đã ký.

Vì vậy Công ty M khởi kiện ông Nguyễn Anh T1 và kính đề nghị Quý Tòa xem xét giải quyết các yêu cầu đối với bị đơn như sau:

Tuyên buộc ông Nguyễn Anh T1 có nghĩa vụ thanh toán một lần cho Công ty M toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Tổng dư nợ tạm tính đến ngày 24 tháng 5 năm 2024, ông Nguyễn Anh T1 cần phải thanh toán là: 95.264.579 đồng (bằng chữ: Chín

mười lăm triệu hai trăm sáu mươi bốn nghìn năm trăm bảy mươi chín đồng), trong đó gồm:

Nợ gốc: 35.205.988 đồng.

Nợ lãi: 60.058.591 đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày 25 tháng 05 năm 2024, nếu ông Nguyễn Anh T1 vẫn chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ, ông Nguyễn Anh T1 vẫn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

Về phía bị đơn là ông Nguyễn Anh T1, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã nhiều lần triệu tập bị đơn đến trụ sở Tòa án để giải quyết vụ kiện theo đúng quy định pháp luật nhưng vẫn vắng mặt.

Căn cứ kết quả xác minh ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Công an P, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh theo Văn bản xác minh số 38/2024/TAQ5 ngày 17 tháng 01 năm 2024 thể hiện nội dung: “Đương sự Nguyễn Anh T1, sinh năm 1968, thường trú: I T, Phường B, Quận E. Ngày 16/8/2023 đương sự T1 bị Công an P1, Quận E bắt đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy NI, TP Hồ Chí Minh đến nay”.

Căn cứ Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 109/2023/QĐ-TA ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện nội dung:

“1. Áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do Ủy ban nhân dân Thành phố H lập đối với Nguyễn Anh T1.

Cơ sở tiếp nhận ban đầu là Cơ sở cai nghiện ma túy Số 2.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở C nghiên bắt buộc là 18 tháng, kể từ ngày Nguyễn Anh T1 bị tạm giữ để đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc”.

Như vậy, có căn cứ xác định ông Nguyễn Anh T1 hiện đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 109/2023/QĐ-TA ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tại Cơ sở cai nghiện ma túy Số 2. Tòa án nhân dân Quận 5 đã gửi văn bản đề nghị Cơ sở cai nghiện ma túy Số 2 hỗ trợ cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng và hướng dẫn ông T1 trình bày ý kiến về vụ án và ông T1 gửi lại cho Tòa án bản tự khai và đơn xin đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 05 tháng 02 năm 2024, bị đơn có trình bày:

“Tôi có nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án số 16/TB-TLVA ngày 15/01/2024, Giấy triệu tập ngày 17/01/2024 của Tòa án nhân dân Quận 5 triệu tập tôi đến Tòa án nhân dân Quận 5 để tiến hành giải quyết vụ án. Tuy nhiên, do đang phải chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 109/2023/QĐ-TA ngày 10/10/2023 tại Cơ sở cai nghiện ma túy Số 2 nên tôi không thể trực tiếp đến Tòa để tiến hành giải quyết vụ án được.

Qua các tài liệu có liên quan tôi đã biết được các thông tin về vụ án và yêu cầu của nguyên đơn, sau khi xem xét tôi thống nhất với phần trình bày của nguyên đơn Công ty TNHH M về quá trình ký kết và thực hiện hợp đồng tín dụng số 1423003 ký ngày 01/6/2020 giữa tôi và Công ty T3 (Việt Nam).

Khoản nợ của tôi được đảm bảo bằng mức thu nhập của tôi khi còn làm nhân viên tại Công ty cổ phần T4. Tuy nhiên, hiện nay vì lý do cá nhân tôi đã không còn tiếp tục làm tại Công ty cổ phần T4 và không có bất kỳ khoản thu nhập nào nên đã không có khả năng thanh toán tiền lãi theo hợp đồng và vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Đối với yêu cầu thanh toán một lần số tiền nợ do nguyên đơn tạm tính đến thời điểm khởi kiện ngày 03/10/2023 là 83.924.607 (tám mươi ba triệu chín trăm hai mươi tư nghìn sáu trăm lẻ bảy) đồng gồm: 35.205.988 (ba mươi lăm triệu hai trăm lẻ năm nghìn chín trăm tám mươi tám) đồng tiền nợ gốc và 48.718.619 (bốn mươi tám triệu bảy trăm mười tám nghìn sáu trăm mười chín) đồng tiền nợ lãi. Tôi không có ý kiến gì khác đối với số tiền tạm tính này, tuy nhiên do hoàn cảnh hiện tại chưa thể tiến hành thanh toán nên tôi đề nghị nguyên đơn xem xét cho tôi thời gian, đợi sau khi tôi hoàn thành việc cai nghiện sẽ tìm cách kiếm tiền để tiến hành thanh toán tiền nợ cho nguyên đơn.

Đối với yêu cầu tiếp tục chịu lãi suất cho đến khi hoàn thành thanh toán hết toàn bộ khoản nợ tôi xin đề nghị phía nguyên đơn xem xét tiến hành điều chỉnh, giảm lãi suất để tạo điều kiện cho tôi có điều kiện trả hết nợ”.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đại diện ủy quyền của nguyên đơn có bản tự khai ngày 24/5/2024 và Tóm tắt sao kê đề ngày 24/5/2024 xác định số nợ hiện nay ông T1 phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn tính đến ngày 24/5/2024 là 95.264.579 (Chín mươi lăm triệu hai trăm sáu mươi bốn nghìn năm trăm bảy mươi chín) đồng, trong đó nợ gốc là 35.205.988 đồng, lãi quá hạn là 60.058.591 đồng. Ngoài ra, ông Nguyễn Anh T1 còn phải chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 25/5/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Quận 5:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn, người đại diện của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Vào ngày 01 tháng 06 năm 2020, ông Nguyễn Anh T1 có đề nghị và Công ty T3 (Việt Nam) cấp tín dụng. Sau đó ông Nguyễn Anh T1 và Công ty T3 có ký kết

Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng tiêu dùng số 1423003 vào ngày 05 tháng 06 năm 2020. Xét thỏa thuận giữa ông Nguyễn Anh T1 và Công ty T3 là tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật, hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

Ngày 07 tháng 03 năm 2022, Công ty TNHH M (gọi tắt là Công ty M) đã ký Hợp đồng mua bán nợ số 19/2022/TTCN/MAFC- WELCOME với Công ty T3 (Việt Nam) về khoản nợ của ông Nguyễn Anh T1; việc mua bán nợ giữa Công ty TNHH M và Công ty T3 (Việt Nam) đã được Công ty T3 (Việt Nam) thông báo cho ông Nguyễn Anh T1 theo Thông báo ngày 07/3/2022 và được bị đơn xác nhận trong quá trình giải quyết vụ án.

Do bị đơn ông Nguyễn Anh T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty TNHH M khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán là phù hợp với quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại số tiền đã vay theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng tiêu dùng số 1423003 ký kết vào ngày 05 tháng 06 năm 2020 (viết tắt Hợp đồng tín dụng) giữa ông Nguyễn Anh T1 và Công ty T3 (Việt Nam) dựa trên Hợp đồng mua bán nợ số 19/2022/TTCN/ MAFC- WELCOME giữa Công ty TNHH M và Công ty T3 (Việt Nam) – theo đó Công ty T3 (Việt Nam) đã bán khoản nợ của ông Nguyễn Anh T1 cho Công ty TNHH M vì vậy Công ty TNHH M khởi kiện ông Nguyễn Anh T1 thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết - Đây là “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng” là loại tranh chấp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn có địa chỉ thường trú tại số A T, Phường B, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh và cũng là địa chỉ ghi nhận trong Hợp đồng vay nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh theo khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Đối với bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về chứng cứ và nghĩa vụ chứng minh: Tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định: “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phủ nhận những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Quá trình tố tụng, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, bị đơn đã có văn bản trình bày ý kiến xác nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng

mặt. Theo nội dung bản tự khai ngày 02/5/2024, bị đơn đã xác nhận có đề nghị và được Công ty T3 (Việt Nam) đồng ý cấp tín dụng và hai bên đã ký Đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng tiêu dùng số 1423003 ngày 05 tháng 06 năm 2020 để cấp tín dụng cho ông T1. Ông T1 đã được cấp tín dụng và trong quá trình thực hiện ông T1 chậm thanh toán gốc lãi vì lý do khó khăn trong kinh tế. Ông đã được Công ty T3 (Việt Nam) thông báo về việc Công ty T3 (Việt Nam) đã bán khoản nợ vay của ông cho Công ty TNHH M và Công ty TNHH M được quyền khởi kiện yêu cầu ông tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo quy định. Ông T1 cũng thống nhất với nội dung khởi kiện của Công ty TNHH M. Tuy nhiên, hiện tại do đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 109/2023/QĐ - TA ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận 5 tại Cơ sở cai nghiện ma túy Số 2 nên chưa có điều kiện trả nợ và đề nghị Công ty TNHH M cho thời gian để trả nợ. Như vậy, Tòa án dựa trên các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn, bị đơn cung cấp cũng như phân thừa nhận của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án để làm cơ sở cho việc giải quyết.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về yêu cầu khởi kiện của đương sự: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ thanh toán một lần cho nguyên đơn toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký ngay sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Tổng số tiền dư nợ gồm tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 24 tháng 05 năm 2024 theo Hợp đồng tín dụng số 1423003 ký ngày 05 tháng 06 năm 2020 với số tiền là 95.264.579 đồng (bằng chữ: Chín mươi lăm triệu hai trăm sáu mươi bốn nghìn năm trăm bảy mươi chín đồng), trong đó nợ gốc là 35.205.988 đồng, nợ lãi quá hạn là 60.058.591 đồng; Ngoài ra kể từ ngày 25 tháng 05 năm 2024 nếu bị đơn vẫn chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ, bị đơn vẫn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ. Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 1423003 ngày 01 tháng 06 năm 2020 được Công ty T3 (Việt Nam) phê duyệt ký ngày 05 tháng 6 năm 2020; Căn cứ Hợp đồng mua bán nợ số 19/2022/TTCN/ MAFC- WELCOME giữa Công ty TNHH M và Công ty T3 (Việt Nam) về việc mua bán khoản nợ của ông Nguyễn Anh T1; Căn cứ tóm tắt sao kê tài khoản và các chứng cứ khác trong hồ sơ có cơ sở xác định bị đơn có đề nghị vay nợ, đã được Công ty T3 (Việt Nam) chấp thuận giải ngân khoản vay cho bị đơn. Tính đến ngày 24 tháng 05 năm 2024, bị đơn còn nợ số tiền là 95.264.579 đồng, trong đó nợ gốc là 35.205.988 đồng, nợ lãi quá hạn là 60.058.591 đồng.

[3.2] Căn cứ theo các điều khoản ký kết trong Giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng tiêu dùng ngày đề nghị vay 01 tháng 06 năm 2020, ngày ký kết 05 tháng 6 năm 2020 thì bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay thì “bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn”. Đến nay bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ tính đến ngày 24 tháng 05 năm 2024, bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền là 95.264.579 đồng (trong đó nợ gốc là

35.205.988 đồng, nợ lãi quá hạn là 60.058.591 đồng) là phù hợp với các điều khoản trong theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng tiêu dùng số 1423003 ngày đề nghị vay 01 tháng 06 năm 2020, ngày ký kết 05 tháng 6 năm 2020 và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có cơ sở và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngoài ra kể từ ngày 25 tháng 05 năm 2024 nếu bị đơn vẫn chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ, bị đơn vẫn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ

[3.3] Về thời hạn trả nợ: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền còn nợ một lần ngay khi Bản án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên với yêu cầu này của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 là 4.763.229 đồng (bằng chữ: Bốn triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn hai trăm hai mươi chín đồng). Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã đóng theo quy định của pháp luật.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; khoản 4 Điều 91; Điều 92; Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của **Ngân hàng N2** quy định về hoạt động cho vay của các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của **Ủy ban thường vụ Q1**;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Xử:

1. Về hình thức: Xử vắng mặt nguyên đơn là **Công ty TNHH M** và bị đơn là ông **Nguyễn Anh T1**.

2. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH M.

2.1. T2 buộc ông Nguyễn Anh T1 có nghĩa vụ thanh toán một lần cho Công ty TNHH M số tiền nợ tính đến ngày 24 tháng 5 năm là 95.264.579 đồng (bằng chữ: Chín mươi lăm triệu hai trăm sáu mươi bốn nghìn năm trăm bảy mươi chín đồng), trong đó gồm: Nợ gốc: 35.205.988 đồng. Nợ lãi: 60.058.591 đồng.

2.2. Ngoài ra, kể từ ngày 25 tháng 05 năm 2024 cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền trên, bị đơn - ông Nguyễn Anh T1 còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền và thời gian chậm thi hành theo mức lãi suất được quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Anh T1 phải chịu 4.763.229 đồng (bằng chữ: Bốn triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn hai trăm hai mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Công ty TNHH M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.098.124 đồng (bằng chữ: Hai triệu không trăm chín mươi tám nghìn một trăm hai mươi bốn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0011080 ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, thời hiệu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 1, Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND TpHCM;
- VKSND Quận 5;
- Chi cục THADS Quận 5;
- Các đương sự;
- Lưu, hồ sơ (Phương).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Thái Hòa